

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2020/HSST**

Ngày: 16/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Khuyến**

Bà Trần Thị Thanh Miên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Bùi Hoàng Long** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Giáp** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Tiến H** – Tên gọi khác: Không, sinh năm 1995 tại Bình Phước; HKTT: Thôn 10, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Tiến L – sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1962; Vợ là Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 2000 và có 02 người con: lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 22/01/2020.

Bị cáo tại ngoại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn A** – Tên gọi khác: Không, sinh năm 1987 tại Bình Phước; HKTT: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nơi ở: Thôn 10, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn C (đã chết)

và bà Trần Thị T – sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Minh S. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bình Phước.

Bà Nguyễn Thị Bảo T

Trú tại: Thôn 10, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Hữu T

Địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 02/12/2019, H đang trên đường đi từ huyện Lộc Ninh về huyện Phú Riềng thì S gọi điện thoại nhờ H đến nhà của S tại thôn 10, xã L, huyện Phú Riềng lấy pháo chờ ra lô cao su ở ngã ba đội 6 thuộc thôn 12, xã L, huyện Phú Riềng để có người đến lấy thì H đồng ý. Một lúc sau, S gọi điện thoại lại cho H nói H đến gặp Lê Văn A (là anh vợ của S) để A chỉ chỗ lấy pháo. Sau đó, H đi về nhà của mình ở thôn 10, xã L lấy 01 bao tải màu vàng cam rồi điều khiển xe mô tô Honda Airblade, BKS: 93P2-51627 đến nhà A thuộc thôn 10, xã L gặp A. Tại đây, H nói với A “anh S nói em đến gặp anh để lấy pháo”. Do trước đây S có hỏi A về số pháo của S cất giấu ở nhà anh Nguyễn Hữu T (là chú ruột của S) bị mất nên khi nghe H nói thì A dẫn H đi bộ đến nhà anh T (cách nhà A khoảng 50m) rồi đi vào phía bên hông nhà đến khu vực bếp củi sát tường rào của nhà anh T. Khi vào trong bếp, A thấy 01 tH giấy cát tông mở sẵn miệng tH bên trong có 10 bệ pháo hoa nên A kéo tH cát tông ra ngoài. Lúc đó, A mở tH lấy từng bệ pháo ra ngoài đưa cho H bỏ vào trong bao tải. Sau đó, A đi bộ về nhà trước còn H ở lại cột miệng bao tải lại, mang về nhà A để lên gác ba ga xe mô tô chờ đi. Khi H vừa điều khiển xe mô tô chở số pháo trên đi đến cổng nhà của A thì bị lực lượng Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

Thu giữ trong quá trình bắt quả tang: 10 bệ pháo hoa kích thước (14,5x14,5x10) trọng lượng 13,4kg (để trong bao tải màu cam đã được niêm phong,); 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 93P2-561.27; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 099090 mang tên Đỗ Tiến H; 01 điện thoại di động

Redmi, số IMEI: 887807045725599; 01 điện thoại di động Nokia số IMEI: 3544910978568799 (bút lục 78, 88).

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng khám xét tại nhà ở của Nguyễn Hữu T thu giữ: 01 bộ pháo hoa 49 ống kích thước (20x25x25)cm trọng lượng 6,3kg; 02 pháo dạng dây dài kích thước (5,9x0,1)m trọng lượng 3,1kg; 20 bịch pháo bi hình cầu đường kính 2cm, trọng lượng 8,6kg (để trong 02 bao tải màu trắng đã được niêm phong).

Tại Bản kết luận giám định số 272/C09B ngày 06/12/2019 của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 02 khối hộp chữ nhật, kích thước (14,5 x 14 x 10)cm bọc trong giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 36 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3 cm đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra A S màu.

- 20 vật hình cầu vỏ bằng nhựa có màu sắc khác nhau, trên đầu có gắn sợi dây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn.

- 02 đoạn dây dài 30cm, gồm các vật hình trụ tròn bằng giấy màu đỏ đường kính 0,7cm, dài 3,3cm liên kết với nhau thành tràng gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn liên tiếp.

- 01 khối hộp hình chữ nhật, kích thước (26cmx26cmx22cm) bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 22cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra A S màu.

Tại bản Cáo trạng số 44/CTr-VKS ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến H từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Xử phạt bị cáo Lê Văn A từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát Viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên;

Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Ngày 02/12/2019, Đỗ Tiến H đã có hành vi vận chuyển trái phép 10 bệ pháo loại 36 ống/01 bệ với tổng trọng lượng 13,4kg, không rõ nguồn gốc. Theo kết luận giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra A S màu thuộc danh mục hàng cấm không được phép tàng trữ, lưu hành và bị bắt quả tang tại thôn 10, xã L, huyện Phú Riềng.

Đối với Lê Văn A biết rõ H vận chuyển trái phép pháo nhưng vẫn chỉ dẫn H đến chỗ cất giấu pháo rồi giúp H vận chuyển tH cát tông chứa pháo từ trong bếp ra ngoài và lấy từng bệ pháo trong tH cát tông đưa H bỏ vào bao tải mang đi cất giấu.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 44/CT-VKS-PR ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng đã truy tố các bị cáo là đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo bằng một bản án để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự cấu kết, bàn bạc trước với nhau. Để có cơ sở quyết định hình phạt, cần xem xét, đánh giá vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo H là người trực đến gặp bị cáo A nhờ dẫn đi lấy pháo hộ. Bị cáo A khi được bị cáo H nhờ đã đồng ý ngay. Do đó, bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo A và phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo A.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt

tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần tuyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo, giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý tạo điều kiện cho các bị cáo tự giáo dục bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội là phù hợp.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng về hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Đối với Nguyễn Minh S, qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Tiến H đều khai nhận ngày 02/12/2019, S gọi điện thoại cho H, nhờ H đến gặp bị cáo Lê Văn A và nói với A lấy pháo cho H để H vận chuyển dùm cho S mang ra ngoài ngã 3 đội 6 thuộc thôn 12, xã L cất giấu. Bị cáo A khai nhận có sự việc bị cáo H đến nhờ A lấy pháo dùm và lý do mà A biết được nơi S cất giấu pháo là do trước ngày 02/12/2019, S có nói với A “tại sao pháo của S để phía sau bếp củi của nhà ông T mà A lấy bán”. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, S không thừa nhận đối với tất cả nội dung trên. Do đó, kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Riềng tiếp tục điều tra làm rõ hành vi tàng trữ, buôn bán pháo của Nguyễn Minh S.

Đối với toàn bộ số pháo thu giữ tại bếp củi (bỏ hoang) phía sau nhà ông Nguyễn Hữu T, quá trình điều tra xác định ông T không liên quan đến số pháo trên và Cơ quan điều tra chưa chứng minh được số pháo này là của ai nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T, đồng thời tách số pháo này ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bao tải màu cam đựng 08 bệ pháo hoa loại 36 ống/01 bệ có kích thước 14,5cmx14,5cmx9,5cm, mỗi ống pháo hình trụ có đường kính 2,4cm chiều dài 9,5cm in chữ KS4-3611 Billion Time, Made in China, gắn ngòi cháy chậm dài 04cm (đã niêm phong sau khi đã trích 02 bệ pháo hoa gửi đi giám định) và 02 bao tải màu trắng đã được niêm phong đựng 02 đoạn dây pháo, mỗi đoạn dây có kích thước 5,9x10cm có tổng trọng lượng 3,1kg và 02 bịch pháo bi dạng hình cầu, đường kính 02cm có tổng trọng lượng 8,6kg là vật chứng của vụ án bị cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô Hoda Airblade, biển số 93P2-561.27 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 099090 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Đỗ Tiến H. Qua điều tra xác định bị cáo H đã sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội. Chị Nguyễn Thị Bảo T (là vợ H) không biết bị cáo H sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội. Do đó, cần tịch thu số tiền bằng 1/2 giá trị của xe mô tô trên (theo kết luận định giá) để sung quỹ nhà nước, còn xe mô tô trên cần trả lại cho chị T để quản lý, sử dụng.

Đối với ĐTDĐ Nokia, model RM-1187, số IMEI: 3544910978568799 là tài sản hợp pháp của bị cáo H. Qua điều tra, xác định bị cáo H sử dụng điện thoại trên làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với điện thoại di động Redmi kèm theo sim, số IMEI: 887807045725599 là tài sản hợp pháp của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 03/4/2020, Cơ quan CSĐT đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo H là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Đỗ Tiến H và Lê Văn A** phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 191; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Tiến H 15 (mười lăm) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **30 (Ba mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn A 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Đỗ Tiến H và Lê Văn A cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Phú Riềng nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu cam đựng 08 bộ pháo hoa loại 36 ống/01 bộ có kích thước 14,5cmx14,5cmx9,5cm, mỗi ống pháo hình trụ có đường kính 2,4cm chiều dài 9,5cm in chữ KS4-3611 Billion Time, Made in China, gần ngòi cháy chậm dài 04cm (đã niêm phong sau khi đã trích 02 bộ pháo hoa gửi đi giám định); 02 bao tải màu trắng đã được niêm phong đựng 02 đoạn dây pháo, mỗi đoạn dây có kích thước 5,9x10cm có tổng trọng lượng 3,1kg; 02 bịch pháo bi dạng hình cầu, đường kính 02cm có tổng trọng lượng 8,6kg.

Buộc bị cáo Đỗ Tiến H phải nộp lại số tiền 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia, model RM-1187, số IMEI: 3544910978568799 của bị cáo H.

Trả lại xe mô tô Honda Airblade, biển số 93P2-561.27 kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 099090 cho chị Nguyễn Thị Bảo T.

(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0011681 ngày 25/6/2020 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí: Buộc các bị cáo Đỗ Tiến H và Lê Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- UBND xã L, huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hải